

ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

● ĐỖ NHẬT QUANG

TÓM TẮT:

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền giữ vai trò lãnh đạo nhà nước và xã hội tại Việt Nam hiện nay. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đòi hỏi phải đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng. Đây là yêu cầu tất yếu, khách quan, trong sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước, bảo đảm nhà nước ta thực sự là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Bài viết góp phần làm rõ thêm những vấn đề lý luận, đánh giá kết quả, chỉ ra những mặt còn hạn chế trong quá trình lãnh đạo nhà nước và xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó đề xuất giải pháp nhằm đổi mới sự lãnh đạo của Đảng.

Từ khóa: đổi mới, Đảng, nhà nước pháp quyền, xã hội chủ nghĩa, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở nước ta nói chung, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa (NNPQXHCN) nói riêng đã, đang và sẽ còn phải đối mặt với nhiều khó khăn. Xây dựng NNPQXHCN đòi hỏi phải đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng. Đó là yêu cầu khách quan về mặt chính trị của việc xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền.

Đại hội XIII (năm 2021) của Đảng đã nêu: “Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng NNPQXHCN và hệ thống chính trị toàn diện, trong sạch, vững mạnh. Đổi mới phương

thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...”[1]

2. Cơ sở lý luận và thực trạng về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1. Cơ sở lý luận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Với tư cách là đảng duy nhất cầm quyền, Đảng chịu trách nhiệm trước nhân dân về vận mệnh của dân tộc, sự phát triển của đất nước. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ

nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) đã khẳng định: “Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội” [1]. Thực tiễn này rất phù hợp với quy luật chung của thế giới về mối quan hệ giữa đảng cầm quyền và sự lãnh đạo của đảng cầm quyền đối với chính sách, hoạt động của Nhà nước.

Trong lịch sử lập hiến Việt Nam, vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước về hệ thống chính trị luôn được thể hiện trong các bản hiến pháp: Trong Hiến pháp năm 1946, mặc dù không có một điều khoản riêng quy định về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và hệ thống chính trị nhưng thông qua chế định Chủ tịch nước, với vị trí và vai trò đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng đã được tổ chức thực hiện thắng lợi. Hiến pháp năm 1959 đã thể hiện quyền lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và hệ thống chính trị trong Lời nói đầu. Hiến pháp năm 1992 thể hiện đường lối đổi mới của Đảng trên tất cả các lĩnh vực đã kế thừa Hiến pháp năm 1980 về hiến định vai trò lãnh đạo của Đảng. Kế thừa Hiến pháp năm 1992 sửa đổi bổ sung năm 2001, Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung, phát triển những nội dung quan trọng về vị trí, vai trò lãnh đạo của ĐCSVN; đã khẳng định và làm rõ hơn, đầy đủ hơn bản chất, vai trò lãnh đạo của ĐCSVN.

Về nội dung lãnh đạo của Đảng: Nội dung lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước được thể hiện tập trung ở những nội dung cơ bản sau đây [2]:

Thứ nhất, đường lối, chính sách của Đảng là định hướng chính trị và nội dung hoạt động của Nhà nước.

Thứ hai, Đảng xác định những quan điểm, phương hướng, nội dung cơ bản về tổ chức, hoạt động của Nhà nước.

Thứ ba, Đảng xác định những quan điểm, phương hướng, nội dung cơ bản về xây dựng chính sách, pháp luật, áp dụng pháp luật.

Thứ tư, Đảng lãnh đạo hoạt động bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp.

Thứ năm, Đảng lãnh đạo công tác xây dựng và kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Về phương thức lãnh đạo của Đảng: Các yếu tố này thể hiện ở tất cả các phương diện hoạt động của Đảng và được thể hiện trên các phương thức cơ bản sau đây:

Thứ nhất, Đảng đề ra đường lối, chủ trương, chính sách lớn, định hướng cho sự phát triển của toàn xã hội trên tất cả các lĩnh vực trong từng thời kỳ nhất định.

Thứ hai, Đảng đề ra phương hướng và những nguyên tắc cơ bản nhằm xây dựng một Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

Thứ ba, Đảng phát hiện, bồi dưỡng, lựa chọn những đảng viên ưu tú và những người ngoài Đảng có phẩm chất và năng lực giới thiệu với cơ quan nhà nước để qua cơ chế bầu cử, tuyển chọn của Nhà nước.

Thứ tư, Đảng giáo dục đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, động viên họ tham gia quản lý nhà nước, xã hội, ủng hộ thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước.

Thứ năm, Đảng kiểm tra đảng viên và các tổ chức của Đảng trong các cơ quan, tổ chức nhà nước trong việc chấp hành và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, các nghị quyết của Đảng.

2.2. Thực trạng sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Hiện nay, công tác lãnh đạo của Đảng đã bám sát thực tiễn, phát huy dân chủ, gắn với xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt. Phong cách, lề lối làm việc của nhiều cơ quan lãnh đạo từ Trung ương đến cơ sở được đổi mới theo hướng bám sát thực tiễn, sâu sát cơ sở. Cụ thể:

2.2.1. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội:

Đảng đoàn Quốc hội đã lãnh đạo Quốc hội thực hiện đúng đắn đường lối, chủ trương, nghị

quyết của Đảng. Các luật, pháp lệnh, nghị quyết được ban hành đáp ứng yêu cầu thực tiễn đề ra, tạo cơ sở cho công cuộc phát triển đất nước, bảo đảm tính đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp. Biểu hiện rõ nhất là ở quá trình nghiên cứu việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Hiến pháp năm 2013, đặc biệt là việc hiến định quyền cơ bản của con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong thời gian qua, Đảng ta đã chú trọng đến việc nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Quốc hội, nhờ vậy, hoạt động của Quốc hội đã có bước chuyển mới, nhất là qua các kỳ họp, đã dân chủ, thực chất và hiệu quả hơn [3].

Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng trong hoạt động của Quốc hội vẫn còn hạn chế như một thực tế được ghi nhận là cho đến khi Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị được ban hành, thì dường như Đảng ta vẫn chưa vạch ra được một chủ thuyết lập pháp mang tính tổng thể, dài hạn, rõ ràng làm định hướng cho hoạt động của Quốc hội [3]. Hạn chế thể hiện qua chương trình xây dựng luật, pháp lệnh chưa thật phù hợp, luật ban hành còn chậm, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu điều chỉnh các quan hệ xã hội chủ yếu bằng luật; kỹ thuật lập pháp vẫn là khâu yếu, luật ban hành thiếu đồng bộ, chậm đi vào cuộc sống, một số luật ban hành chưa phát huy hết tác dụng, chất lượng chưa cao; chưa có sự phân biệt rõ ràng ranh giới giữa hoạt động lập pháp của Quốc hội và hoạt động lập quy của Chính phủ. Đảng chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát việc ban hành và giải thích luật, pháp lệnh của Quốc hội và UBND. Nhiều đạo luật khi có hiệu lực lại phải chờ các cơ quan quản lý nhà nước ban hành các văn bản dưới luật, hướng dẫn mới đi vào cuộc sống.

2.2.2. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Chính phủ

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ đã có bước tiến quan trọng về phương thức hoạt động theo yêu cầu cải cách nền hành chính nhà nước, tiến tới một nền hành chính trong sạch, dân chủ và hiện đại. Gần đây, nhiệm vụ xây dựng Chính phủ kiến tạo, năng động, minh bạch, hành động, phục

vụ xã hội hiệu quả đã được xác định. Chính phủ cũng đã sắp xếp lại tổ chức theo hướng các bộ quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực [2]. Công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đạt được nhiều thành tựu to lớn. Những kết quả rõ nét, có ý nghĩa đã thể hiện ở sự đổi mới, nâng cao năng lực điều hành vĩ mô, tập trung vào công việc quản lý vĩ mô, xây dựng cơ chế, chính sách, quy hoạch của Chính phủ, tăng quyền tự chủ trên cơ sở chế độ trách nhiệm đối với bộ máy chính quyền địa phương.

Ngoài những thành tựu đã đạt được, trong thực tế, còn nhiều bất cập về nhận thức và thực hành nguyên tắc “báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo” của từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với các vấn đề chính trị, xã hội, nội chính. Cũng chưa có sự xác định rành mạch trách nhiệm giữa Chính phủ với các Bộ về các vấn đề quan trọng như: an ninh, quốc phòng, ngoại giao, khoa học xã hội. Đối với cải cách hành chính, sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng còn chậm và hạn chế. Đặc biệt là về cải cách thể chế thủ tục hành chính, tinh giản bộ máy và công tác cán bộ. Hiện tại vẫn còn tình trạng các công việc quản lý nhà nước ở Trung ương và các cấp bị chồng chéo, qua nhiều tầng nấc không cần thiết, xử lý chậm trễ, rất khó xác định trách nhiệm. Về công tác cán bộ, vai trò lãnh đạo của Đảng trong công tác cán bộ nhà nước và đoàn thể xã hội còn nhiều hạn chế, yếu kém, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu xây dựng NNQPXHCN Việt Nam.

2.2.3. Sự lãnh đạo của Đảng đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

Đảng đề ra đường lối, chính sách về tổ chức và hoạt động của Tòa án nước ta theo hướng sắp xếp lại hệ thống TAND, phân định thẩm quyền một cách hợp lý theo nguyên tắc tổ chức Tòa án theo cấp xét xử, tăng cường năng lực cho thẩm phán và hội thẩm nhân dân. Đã có những điều chỉnh nhất định về tổ chức, bộ máy của Tòa án. Thành lập thêm các Tòa kinh tế, lao động, hành chính tại TANDTC và các Tòa án cấp tỉnh, bảo đảm việc xét xử được chuyên môn hóa. Thực hiện chủ

trường của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp, nhiều quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của TAND đã được sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới, tạo cơ sở pháp lý cho việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án. Đảng đề ra phương hướng đổi mới công tác xét xử của Tòa án, về hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính, lao động theo hướng mở rộng tranh tụng tại phiên tòa, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp và thực hiện việc tăng thẩm quyền cho Tòa án cấp huyện.

Ngoài ra, Đảng đã có sự chỉ đạo sát sao đối với hoạt động của VKSND nhằm bảo đảm thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát tư pháp. Thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, Hiến pháp năm 2013 về chức năng, nhiệm vụ của Viện kiểm sát đã được điều chỉnh lại nhằm tạo điều kiện cho cơ quan này thực hiện hiệu quả và hiệu lực chức năng chủ yếu của mình. Theo đó, VKSND được xác định là cơ quan thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp (bổ chức năng kiểm sát chung việc tuân theo pháp luật). Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng: chính quy hóa đội ngũ kiểm sát viên, quy định cụ thể, chặt chẽ tình hình, thủ tục tuyển chọn, bổ nhiệm kiểm sát viên; trách nhiệm của Viện kiểm sát trong việc giải quyết các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính; kiểm sát việc thi hành án và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Tuy nhiên, Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII cho rằng “Cải cách tư pháp chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển đất nước” [1]. Một số phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp, tuy đã được xác định trong Nghị quyết số 49-NQ/TW nhưng vẫn chưa được nhận thức đúng đắn và thống nhất, nên triển khai trên thực tế còn chậm, thiếu đồng bộ, thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan liên quan.

Việc đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, nhất là hoạt động xét xử chưa phát huy được đầy đủ vai trò của quyền tư pháp trong đời sống xã hội. Thủ tục tố tụng phức tạp, cồng kềnh, tạo kẽ hở cho

việc vi phạm nguyên tắc tố tụng dẫn đến một số trường hợp oan sai nghiêm trọng, làm giảm hiệu quả hoạt động của từng cơ quan, từng giai đoạn tố tụng và giảm hiệu quả chung của hệ thống tư pháp. Những bất hợp lý trong pháp luật tố tụng tuy từng bước được sửa đổi, bổ sung nhưng nhìn chung còn chậm. Ngoài ra, pháp luật trong lĩnh vực tư pháp còn chưa được hoàn thiện, thiếu đồng bộ; việc tổ chức, thực hiện các nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp còn chưa nghiêm. Bên cạnh đó, đang thiếu cơ chế hữu hiệu bảo vệ Hiến pháp nhằm ngăn ngừa các hành vi vi phạm Hiến pháp.

Một số nơi cấp ủy đảng can thiệp quá sâu vào hoạt động chuyên môn của Viện kiểm sát trong việc thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp. Có nơi, cấp ủy còn yêu cầu viện kiểm sát báo cáo một số vụ án đang điều tra hoặc đưa ra truy tố để cho ý kiến về đường lối công tố. Phương pháp lãnh đạo như vậy trái với quan điểm chỉ đạo của Đảng, đó là Đảng lãnh đạo, nghe báo cáo tình hình công tác, cho ý kiến chỉ đạo những vấn đề lớn, phức tạp và nhạy cảm về chính trị - xã hội. Song, điều quan trọng hơn là do cấp ủy không có chuyên môn sâu về pháp lý và nghiệp vụ kiểm sát nên khó có thể cho ý kiến về đường lối công tố trong một vụ án cụ thể. Mặt khác, cấp ủy muốn cho ý kiến đòi hỏi phải có thời gian, do vậy, sẽ làm chậm quá trình điều tra, truy tố, vi phạm pháp luật tố tụng.

3. Giải pháp cơ bản về đổi mới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thứ nhất, đối với Quốc hội, Bộ Chính trị có thể thành lập một hội đồng tư vấn lập pháp (hay chính sách) làm việc bên cạnh Bộ Chính trị và Ban Bí thư. Chức năng chính là tư vấn cho Bộ Chính trị về các vấn đề liên quan đến hoạt động lập pháp, chính sách. Thể chế hóa sự lãnh đạo của Đảng đối với Quốc hội sẽ làm gia tăng tính chính đáng chính trị - pháp lý và uy tín của Đảng đối với nhân dân. Cần nhận thức đầy đủ hơn về địa vị pháp lý

của đại biểu Quốc hội. Đổi mới phương thức lựa chọn, hiệp thương, giới thiệu Đại biểu quốc hội nhằm bảo đảm nâng cao chất lượng của đại biểu. Các tổ chức đảng cần lãnh đạo các cơ quan giám sát, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà nhân dân đang quan tâm. Chú trọng giám sát một lĩnh vực mà lâu nay chưa được quan tâm đúng mức đó là giám sát các VBPL của cơ quan nhà nước. Ngoài ra, cần tăng cường giám sát việc thực hiện Luật Khiếu nại và Luật Tố cáo của công dân và giám sát việc thực hiện kiến nghị của cử tri. Hai loại hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND phải thực hiện đồng bộ.

Thứ hai, đối với Chính phủ, cần phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, lề lối làm việc giữa cơ quan lãnh đạo của Đảng và Chính phủ. Theo đó, quy định rõ những loại việc ở tầm Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến định hướng; loại việc Chính phủ chủ động quyết định theo thẩm quyền;... Việc phân biệt loại Đảng cho ý kiến trước và việc Nhà nước quyết định theo thẩm quyền liên quan đến sự phân chia quyền lực giữa cơ quan đảng và cơ quan nhà nước. Trong trường hợp xác định được hai loại việc như vậy thì cần phân biệt như thế nào về khái niệm “cho ý kiến” hoặc “cho ý kiến định hướng” với khái niệm “quyết định”? Đối với một vấn đề cụ thể nào đó thì “cho ý kiến” (hoặc “cho ý kiến định hướng”) khác với “quyết định” như thế nào? Đối với loại việc Nhà nước quyết định theo thẩm quyền mà không có ý kiến của Đảng thì vai trò lãnh đạo của Đảng thể hiện như thế nào? [4].

Thứ ba, đối với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cần giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa nguyên tắc: “sự lãnh đạo của Đảng” và

nguyên tắc “độc lập” trong hoạt động của Tòa án ở nước ta hiện nay. Để đáp ứng được yêu cầu, điều kiện này, về mặt chủ quan, bản thân các thẩm phán và hội thẩm phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, trách nhiệm và bản lĩnh nghề nghiệp; đồng thời, về mặt khách quan, cần phải loại trừ, ngăn chặn mọi sự can thiệp trái pháp luật của tổ chức, cá nhân vào việc xét xử của Tòa án. Trong hoạt động xét xử, Tòa án chỉ tuân theo pháp luật. Đây là những nguyên tắc vừa cơ bản, vừa đặc thù bảo đảm hiệu quả hoạt động xét xử của Tòa án.

Cần đổi mới sự lãnh đạo của Đảng cho phù hợp với các nguyên tắc hiến định về VKSND. Nâng cao chất lượng hoạt động của Viện kiểm sát theo chức năng quy định trong Hiến pháp, tập trung làm tốt chức năng công tố và kiểm soát hoạt động tư pháp. Viện kiểm sát thực hiện chức năng công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp và được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức của Tòa án.

4. Kết luận

ĐCSVN lãnh đạo Nhà nước và xã hội vì lợi ích của dân tộc là một thực tế khách quan đã được khẳng định trong suốt quá trình cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sự lãnh đạo của Đảng đối với nhà nước và xã hội là nguyên tắc hiến định, trong đó xác định vai trò, trách nhiệm lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân, xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện cơ bản để tăng cường trách nhiệm của Đảng với nhân dân, bảo đảm sự giám sát của nhân dân với Đảng, là điều kiện bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội của nhà nước ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

2. Nguyễn Văn Huyền (2011). Đảng Cộng sản cầm quyền - Nội dung và phương thức cầm quyền của Đảng. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Phạm Ngọc Quang (2008). Đổi mới, hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hà Hùng Cường (2009). Hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Truy cập tại <http://www.lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211328>

Ngày nhận bài: 18/7/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 30/7/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 19/8/2023

Thông tin tác giả:

ĐỖ NHẬT QUANG

Cử nhân Luật học, Khoa pháp luật Hành chính - Luật Nhà nước

Trường Đại học Luật Hà Nội

INNOVATING THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM'S LEADERSHIP IN THE PROCESS OF BUILDING A SOCIALIST RULE-OF-LAW STATE IN VIETNAM

● **DO NHAT QUANG**

Faculty of Administrative - State Law, Hanoi Law University

ABSTRACT:

The Communist Party of Vietnam (CPV) is the ruling party that holds the leading role of state and society in Vietnam. Building a socialist rule-of-law state requires innovating the CPV content and leadership methods. Innovation is an inevitable and objective requirement for Vietnam's development, ensuring that Vietnam is truly a state of the people, by the people, and for the people. This paper clarifies theoretical issues, evaluates results, and points out limitations in the process of leading the state and society of the CPV. Based on the paper's findings, some solutions are proposed to strengthen the CPV leadership.

Keywords: innovation, the Communist Party of Vietnam, rule of law, socialism, Vietnam.